

Số: 892/BC-SNN

Trà Vinh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 12 năm 2018  
và kế hoạch tháng 01 năm 2019**  
(Tính đến ngày 15/12/2018)

Sản xuất nông nghiệp có một số thuận lợi như: Các loại dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, thủy sản được kiểm soát; giá thanh long, cá tra đang tăng mạnh, giá lúa, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá lóc, heo hơi duy trì ở mức cao; các chính sách đầu tư trong nông nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện; phần lớn các công tác chuyên môn thực hiện đạt tiến độ đề ra. Tuy nhiên, đã phát sinh chó nghi bệnh dại cắn 12 người trên địa bàn huyện Châu Thành và Cầu Ngang đến nay đã được khống chế và tình hình nhôu chết ở các Hợp tác xã của huyện Châu Thành và Cầu Ngang. Nhưng được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ; các ngành, các cấp trong tỉnh tích cực phối hợp, hỗ trợ; cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn ngành và hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh nên các nhiệm vụ đều cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành**

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; phê duyệt chủ trương cho Ban Quản lý Cảng cá việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Soạn thảo và lấy ý kiến nội ngành dự thảo Quy định tạm thời về quản lý dẫn dụ và gây nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đang soạn thảo hoàn chỉnh thông qua và phát hành Bộ Tài liệu tuyên truyền về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2019.

Hoàn chỉnh báo cáo tổng kết năm 2018 của ngành và phân khai chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố; công tác bảo vệ môi trường năm 2018 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh.

Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để cụ thể hoá Nghị định số 98/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển HTX, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và ban hành Nghị quyết giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

Phê duyệt kế hoạch khuyến nông 2019; đang thẩm định dự toán 2019 cho các đơn vị trực thuộc để phân bổ.

## **2. Kết quả sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản**

### **a) Trồng trọt**

- Cây lúa: Thu hoạch được 25.750 ha, năng suất bình quân 5,34 tấn/ha, nâng tổng số đến nay thu hoạch 31.917 ha. Vụ mùa gieo trồng được 2.235 ha, vượt kế hoạch 635 ha (cây mùa 1.341 ha). Vụ Đông Xuân xuống giống được 6.673 ha, đạt 10,1% kế hoạch.

Sâu bệnh xuất hiện rải rác với diện tích 321 ha, các đối tượng gây hại chủ yếu như bệnh đạo ôn lá, lem lép hạt, bạc lá, sâu cuốn lá gây hại ở mức độ nhẹ.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Gieo trồng cây màu năm 2019 đến nay 4.400 ha, đạt 7,9% kế hoạch, gồm: Màu lương thực 551 ha, màu thực phẩm 2.801 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 1.047 ha, mức độ nhiễm sâu, bệnh không đáng kể.

**b) Chăn nuôi:** Phát sinh trường hợp chó nghi bệnh dại tại thị trấn Châu Thành và xã Long Hòa, Kim Sơn của huyện Cầu Ngang cần 12 người ngành đã phối hợp với địa phương vận động các đối tượng bị chó cắn đi tiêm phòng dại.

Trong tháng giá heo hơi ổn định mức 4,8 - 5 triệu đồng/tạ, thời tiết cuối năm khô ráo, mát mẻ thuận lợi cho đàn vật nuôi phát triển; dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi cơ bản được kiểm soát.

### **c) Lâm nghiệp:**

Tổ chức 97 lượt tuần tra bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản; cấp 04 giấy phép xuất bán động vật hoang dã. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 1.070 lượt tuần tra bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản, phát hiện và xử lý 17 trường hợp vi phạm; cấp 31 giấy phép xuất bán động vật hoang dã. Tuyên truyền, vận động 75 hộ dân sống tiếp giáp với rừng ký cam kết sử dụng lửa an toàn.

Đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; hoàn tất các thủ tục đấu thầu thi công xây dựng kè mềm kết hợp trồng rừng chống sạt lở bờ sông xã Định An, huyện Trà Cú.

### **d) Thủy sản:**

Sản lượng thu hoạch trong tháng 13.817 tấn. Nâng sản lượng thu hoạch 200.607 tấn, đạt 99,5% kế hoạch, tăng 9.645 tấn so cùng kỳ, cụ thể:

- Nuôi thủy sản: Thả nuôi 604 ha, thu hoạch 8.742 tấn (4.031 tấn cá lóc, 802 tấn tôm sú, 1.425 tấn tôm thẻ chân trắng,...). Nâng đến nay diện tích thả nuôi 39.841 ha, thu hoạch 122.350 tấn, đạt 96,4% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 5.161 tấn, trong đó:

+ Vùng nước mặn, lợ: Thả nuôi 4,57 triệu con tôm sú giống, diện tích 88 ha; 45,2 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 75 ha; 20 ngàn con cua biển, diện tích 83 ha; 7,5 ha nuôi tôm siêu thâm canh 02 giai đoạn; thu hoạch 2.588 tấn. Nâng tổng số đến nay thả nuôi 1,664 tỷ con tôm sú giống, diện tích 25.052 ha; 4,86 tỷ con tôm thẻ chân trắng, diện tích 7.816 ha; 218,2 triệu con cua biển, diện tích 1.829 ha; 200,5 ha nuôi tôm siêu thâm canh 02 giai đoạn; thu hoạch 62.542 tấn (cao hơn cùng kỳ 10.239 tấn). Tính từ đầu vụ nuôi đến nay, nhiệt độ ngày và đêm chênh lệch lớn làm cho môi trường ao nuôi biến động ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi đã làm thiệt hại rải rác ở các xã nuôi của huyện Cầu Ngang,

Duyên Hải và thị xã Duyên Hải ở giai đoạn 30-60 ngày tuổi và có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, đỏ thân, hoại tử gan tụy,... đã làm thiệt hại 152 triệu con tôm sú giống (chiếm 9% lượng con giống thả nuôi), diện tích 721 ha (chiếm 2,8%); 798 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 16% lượng con giống thả nuôi), diện tích 1.311 ha (chiếm 16,7%). Nghêu nuôi tại các tổ hợp tác và hợp tác xã trên địa bàn xã Long Hoà, huyện Châu Thành và xã Mỹ Long Nam huyện Cầu Ngang bị thiệt hại tỉ lệ từ 90-100% với diện tích 246 ha, chiếm 29,1% diện tích thả nuôi. Kết quả phân tích mẫu nghêu chết là do nhiễm ký sinh trùng; đang tham mưu trình UBND tỉnh hỗ trợ thiệt hại cho người nuôi.

+ Vùng nước ngọt: Thả nuôi 30,5 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 356 ha (cá lóc 13 triệu con, diện tích 21,9 ha, cá tra 149 ngàn con, diện tích 0,5 ha); thu hoạch 6.154 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 359,4 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 4.281 ha (cá lóc 125 triệu con, diện tích 273 ha, cá tra 27,3 triệu con, diện tích 65,6 ha); thu hoạch 59.808 tấn, đạt 83,9% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 5.078 tấn.

- Khai thác thủy sản: Trên địa bàn tỉnh có 1.192 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 140.465 CV (319 tàu có công suất từ 90 CV trở lên, giảm 03 tàu). Sản lượng khai thác 5.075 tấn (1.675 tấn tôm). Nâng tổng sản lượng đến nay sản lượng khai thác 78.257 tấn (12.627 tấn tôm), đạt 104,8% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 4.484 tấn, trong đó:

+ Khai thác nội đồng: Sản lượng đạt 1.944 tấn (915 tấn tôm). Nâng đến nay đạt 12.584 tấn (4.028 tấn tôm), vượt 8,5% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 153 tấn.

+ Khai thác hải sản: Sản lượng đạt 3.132 tấn (760 tấn tôm). Nâng tổng số đến nay đạt 65.673 tấn (8.599 tấn tôm), đạt 104,8% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 4.484 tấn.

Thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 1.830 tấn thủy sản (tôm sú 68 tấn, tôm thẻ 505 tấn), chế biến 1.043 tấn, tiêu thụ 726 tấn, kim ngạch xuất khẩu 3,1 triệu USD. Nâng tổng sản lượng các doanh nghiệp thu mua 13.891 tấn thủy sản (tôm sú 1.583 tấn, tôm thẻ 7.211 tấn), chế biến 8.392 tấn, tiêu thụ 6.579 tấn, kim ngạch xuất khẩu 49,5 triệu USD.

#### ***đ) Phát triển nông thôn:***

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Các địa phương tổ chức lồng ghép 723 cuộc tuyên truyền cho trên 27.495 lượt người. Nâng tổng số đến nay lồng ghép 3.352 cuộc tuyên truyền cho trên 104.501 lượt người; công nhận 157.655 hộ (đạt 70,6% số phát động) và 250 ấp (chiếm 36,6%) đạt chuẩn nông thôn mới. Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí có 38 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt 14 - 18 tiêu chí; 26 xã đạt từ 10 - 13 tiêu chí, 10 xã đạt dưới 10 tiêu chí; số tiêu chí đạt bình quân/xã là 14,7 tiêu chí, so cùng kỳ tăng 1,43 tiêu chí/xã. Đến nay các địa phương triển khai thực hiện các công trình cơ bản và đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập người dân, giải ngân 99,9 tỷ đạt 44,9% nguồn vốn phân bổ. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của 11 xã đăng ký, phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2018; tham mưu BCĐ hợp bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn

NTM và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018.

Chương trình bố trí dân cư: Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần Dự án hoàn thành thanh toán công nợ.

Kinh tế hợp tác: Phối hợp với đơn vị trúng thầu bàn giao mặt bằng lắp đặt pano tuyên truyền về xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn 07 huyện và TP Trà Vinh.

Ngành nghề nông thôn: Phối hợp Cty TNHH Triển lãm và Truyền thông Tinh Tú tổ chức Diễn đàn “Nông nghiệp thời đại 4.0”; tham dự cuộc họp về việc giám sát tình hình thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2018 do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức; dự Hội chợ Triển lãm quốc gia về thành tựu 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X tại Hà Nội.

Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án xử lý, cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn năm 2018 và mua ống, lắp đặt đường ống dẫn nước sinh hoạt cho hộ nghèo ở các xã Phước Hảo, Đa Lộc, Hòa Minh, huyện Châu Thành; xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long; mua 60 tấn PAC xử lý nước tại các trạm cấp nước sử dụng nước mặt huyện Càng Long và Châu Thành đề xuất mở rộng tuyến ống cung cấp nước sạch cho người dân; duy trì hoạt động cấp nước tại 158 trạm hiện có, tăng thêm 500 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh.

**3. Xây dựng cơ bản:** Tiếp tục theo dõi tình hình triển khai thực hiện 29 dự án (04 dự án hoàn thành, 16 dự án chuyển tiếp và 09 dự án khởi công mới), gồm: 06 công trình phục vụ nuôi thủy sản; 12 công trình đê, kè; 11 công trình dân dụng; giải ngân 226 tỷ đồng, đạt 47,7% kế hoạch vốn phân bổ.

#### **4. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai (PCTT)**

Phối hợp với các đơn vị liên quan khảo sát sạt lở bờ sông đoạn Kênh Xáng – Xếp Lầy ấp Đình Cù xã Long Khánh, huyện Duyên Hải và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức 20 đợt kiểm tra tình hình đê điều, kiểm tra phát hiện 03 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, đã tiến hành xử lý theo quy định. Sóng to kết hợp triều cường đợt đầu tháng 11 gây sạt lở khoảng 120m Kè rọ đá xã Hiệp Thạnh, địa phương đang huy động nhân lực, vật lực để khắc phục. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 190 đợt khảo sát, kiểm tra tình hình an toàn các tuyến đê, phát hiện 22 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê, đã tiến hành xử lý theo quy định.

Từ đầu năm đến nay đã thu quỹ PCTT được 6,63 tỷ đồng (trong đó nộp bổ sung năm 2017 là 403,28 triệu đồng, nộp theo chỉ tiêu 2018 là 6,23 tỷ đồng), đạt 53,8% kế hoạch.

#### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý tàu cá:**

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vật tư nông nghiệp đối với 78 cơ sở, thu 26 mẫu vật tư nông nghiệp, thực phẩm, thủy sản để kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và chỉ tiêu an toàn thực phẩm; ra quyết định xử phạt 12 trường hợp vi phạm. Nâng tổng số đã thanh tra 1.047 lượt cơ sở, phương tiện, thu 334 mẫu vật tư nông nghiệp để kiểm tra chất lượng; ra quyết định xử phạt 143 trường hợp vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

Kiểm tra an toàn kỹ thuật 31 tàu, đăng ký 10 tàu, cấp 09 số danh bạ (48 thuyền viên), cấp 25 giấy phép khai thác thủy sản, xoá bộ 01 tàu. Nâng đến nay kiểm tra an toàn kỹ thuật 623 tàu, cấp phép đóng mới, cải hoán 103 tàu, đăng ký 168 tàu, cấp 193 số danh bạ (832 thuyền viên), cấp 532 giấy phép khai thác thủy sản, xoá bộ 34 tàu, cấp 04 giấy chứng nhận an toàn thực phẩm. Kết hợp Bộ đội Biên phòng tỉnh và địa phương đảm bảo an ninh trật tự khu vực Cảng cá Láng Chim và Cảng cá Định An; chuẩn bị tốt nhất các điều kiện, sẵn sàng hỗ trợ ngư dân đưa tàu về nơi neo đậu an toàn khi xảy ra mưa bão. Tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 1.414 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 2.073 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 112 triệu đồng; cấp 19 giấy chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu, khối lượng 206 tấn. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 16.036 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 20.964 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 1,35 tỷ đồng; cấp 123 giấy chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu, khối lượng 1.895 tấn.

## **6. Công tác bảo vệ thực vật, thú y, quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và ATVSTP**

### ***a) Công tác bảo vệ thực vật:***

Tổ chức 18 lớp tập huấn hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh trên lúa cho 540 nông dân dự; nhân nuôi 52.750 ong ký sinh trong phòng thí nghiệm làm nguồn để tập huấn cho nông dân cách nhân nuôi tại vườn dừa để khống chế bọ cánh cứng hại dừa. Lũy kế đến nay đã tổ chức 118 lớp tập huấn trồng rau an toàn, phòng trừ dịch hại trên các loại cây trồng; tổ chức 20 chuyến khám bệnh lưu động trên cây trồng có 655 nông dân mang bệnh phẩm đến tư vấn; nhân nuôi 399.000 ong ký sinh và 8.059 bọ đuôi kim phóng thích ra tự nhiên để quản lý bọ cánh cứng hại dừa.

Phối hợp với Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc trời tổ chức thăm đồng hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh trên lúa tại xã Tân Hiệp huyện Trà Cú 01 cuộc với 30 nông dân tham dự; thu 5 mẫu rầy vào đèn ở các huyện gửi Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam để phân tích virus bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá. Kết quả không phát hiện mẫu nhiễm bệnh virus; thực hiện 01 mô hình liên kết với nhau trong sản xuất trên cây khoai môn với diện tích 20 ha tại xã Đại An huyện Trà Cú; tổng kết các mô hình quản lý sâu bệnh tổng hợp, phòng chống hạn mặn trên lúa, cây ăn trái tại huyện Cầu Kè, Trà Cú có 198 nông dân tham dự.

***b) Công tác thú y:*** Tiêm phòng cúm 456.868 gia cầm, LMLM 2.967 gia súc, vaccine tai xanh heo 640 con, bệnh dại 3.231 chó, mèo, các bệnh thường xuyên 72.810 gia súc và các loại vaccine khác 1,14 triệu liều. Nâng tổng số tiêm phòng cúm 3.798.452 gia cầm (vượt 39% so diện tiêm), LMLM 31.122 gia súc (đàn bò đạt 18,4% so diện tiêm), vaccine tai xanh heo 3.440 con; phòng dại 17.620 chó, mèo, phòng các bệnh thường xuyên 1,67 triệu gia súc và các loại vaccine khác 6,16 triệu liều. Kết quả phun xịt vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các chợ để ngăn chặn khả năng bệnh Dịch tả heo Châu Phi xâm nhiễm trên địa bàn tỉnh được 222 chợ, với 120.017 m<sup>2</sup> sử dụng 92,1 lít hóa chất.

Kiểm dịch xuất, nhập tỉnh 19.153 con gia súc, 239.448 con gia cầm và 56,7 tấn sản phẩm động vật; kiểm dịch 14,7 triệu con tôm sú giống. Nâng đến nay kiểm dịch xuất, nhập tỉnh 425.793 con gia súc, 3,3 triệu con gia cầm và 824 tấn sản phẩm động vật; kiểm dịch 139,6 triệu con tôm sú giống, 1.569 triệu con tôm

thẻ chân trắng; thực hiện 81 kỳ quan trắc, cảnh báo môi trường nước; thu 108 mẫu giáp xác phân tích phục vụ nuôi thủy sản (55 mẫu nhiễm đốm trắng).

### **c) Công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và ATVSTP**

Kiểm tra, đánh giá 25 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, kết quả 21 cơ sở loại A; 02 cơ sở loại B và 02 cơ sở ngưng hoạt động; cấp 10 giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP và 20 giấy xác nhận kiến thức ATTP; tổ chức thu 54 mẫu nông sản thực phẩm phân tích. Nâng tổng số đến nay đã kiểm tra, đánh giá 239 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, kết quả 181 cơ sở loại A, 81 cơ sở loại B; cấp 99 giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP và 256 giấy xác nhận kiến thức ATTP; tổ chức thu 795 mẫu (303 mẫu nông sản, 492 mẫu thủy sản) nông sản thực phẩm phân tích, kiểm nghiệm chất lượng phát hiện 21 mẫu vi phạm.

## **7. Công tác khuyến nông và công tác giống**

### **a) Công tác khuyến nông**

Theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho 28 hộ nhận nuôi 80 con bò sinh sản của Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, đã đào tạo 06 kỹ thuật viên, tập huấn cho 100 lượt nông dân và cấp giống hạt cỏ cho các hộ tham gia mô hình đến nay bò phát triển tốt, đã có 17 con được phối giống. Đề tài cam không hạt đã hoàn thành việc chọn hộ và đấu thầu cây giống, đang xây dựng bảng vẽ thiết kế nhà lưới.

Tổ chức 20 lớp tập huấn cho 600 lượt nông dân về kỹ thuật trồng lúa, trồng rau an toàn, trồng sen, kỹ thuật nuôi tôm sú, tôm thẻ, tôm thẻ siêu thâm canh; 03 cuộc hội thảo, tổng kết cho 210 lượt người dự; tư vấn trực tiếp 333 lượt hộ về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và nuôi thủy sản. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 459 lớp tập huấn cho 13.027 lượt nông dân trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; 30 cuộc hội thảo, tổng kết cho 1.528 lượt người dự; tư vấn trực tiếp cho 10.016 lượt hộ về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tiếp tục theo dõi 13 mô hình thuộc nguồn vốn sự nghiệp, khuyến nông quốc gia và các dự án kết hợp.

### **b) Công tác giống**

Giống cây trồng: Vụ Thu Đông khảo nghiệm bộ giống sản xuất thử, gồm 14 giống của Viện lúa ĐBSCL, diện tích 0,4 ha, hiện trong giai đoạn đồng/trổ; theo dõi các mô hình khảo nghiệm giống bơ sáp, gấc, xoài, chanh; tổ chức sản xuất 8,5 ha lúa giống cấp xác nhận 1, hiện lúa đã thu hoạch và xử lý sau thu hoạch; cung ứng 3,7 tấn lúa giống cấp xác nhận, 356 cây giống các loại. Lũy kế đến nay đã cung ứng trên 134 tấn lúa giống (13,4 tấn giống cấp nguyên chủng) và 8.557 cây giống các loại.

Giống thủy sản: Xuất bán 2,8 triệu ấu trùng tôm càng xanh toàn đực; chăm sóc 87 triệu con cá tra bột, sản xuất 1,05 triệu con cá lóc giống; cung ứng, điều tiết 17 ngàn con tôm càng xanh toàn đực, 300 ngàn con cá lóc, 30 ngàn con cua biển, 50 kg cá các loại. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay sản xuất và xuất bán được 5,6 triệu ấu trùng tôm càng xanh toàn đực, 457 triệu con cá tra bột, 3,7 triệu con cá lóc giống; cung ứng, điều tiết 23,38 triệu con tôm các loại, 16,5 triệu con cá lóc, 2,79 triệu con cua biển, 17,5 tấn cá các loại.

Giống vật nuôi: Đầu tư mô hình nuôi vịt biển quy mô 400, hiện còn 337 con (loại thải 63 con), đã tuyển loại thải lần 1, vịt được 5,5 tháng tuổi, trọng

lượng trung bình 2,3kg, gà đẻ 1.431 trứng và 09 con dê Boer sinh sản để cung cấp con giống cho địa phương, phát triển bình thường. Cung ứng 287 trứng và 1.413 con gà giống, nâng tổng số đến nay cung ứng 2.712 trứng và 7.224 con gà giống.

## **II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ**

### **1. Mặt được**

Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, thủy sản nên các loại bệnh nguy hiểm tiếp tục được kiểm soát; giá bò và gia cầm ổn định ở mức khá nên lượng tái đàn tăng so cùng kỳ.

Chủ động và phối hợp tốt các địa phương trong việc hỗ trợ, tư vấn người nuôi thường xuyên theo dõi tình hình nuôi thủy sản, phòng, chống dịch bệnh và hướng dẫn xử lý kịp thời nên không lây lan ra diện rộng.

Công tác tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật được thực hiện thường xuyên, liên tục giúp cho người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất giúp nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng nông sản.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới ngày càng sâu rộng, huy động được sự tham gia của người dân góp phần đạt chỉ tiêu xây dựng huyện nông thôn mới; các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn các xã tiếp tục thực hiện từng bước làm thay đổi được diện mạo và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn.

Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành được thực hiện thường xuyên nên hạn chế đến tình trạng vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy định của pháp luật về vật tư nông nghiệp, thuốc thú y, thú y thủy sản, hạn chế việc buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

### **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Giá heo giống đang ở mức cao, người chăn nuôi vẫn chưa mạnh dạn đầu tư tái đàn nên tổng đàn chưa tăng. Công tác tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi hưởng ứng việc xã hội hoá trong tiêm phòng chưa cao nên tỷ lệ tiêm phòng một số loại vaccine còn thấp; tuy nhiên đã phát sinh chó nghi bệnh dại cắn 12 người trên địa bàn huyện Châu Thành và Cầu Ngang đến nay đã được khống chế.

Việc triển khai thực hiện các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, dự án hỗ trợ ngành nghề nông thôn còn chậm; đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm, nhất là việc hỗ trợ các hợp tác xã kiểu mới.

## **III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 01 NĂM 2019**

### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành**

Hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện các nhóm giải pháp chủ yếu và giao nhiệm vụ trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2019 và kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2019; tổ chức tổng kết năm 2018 của ngành và phân khai chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo các đơn vị thực hiện tổng kết hoạt động năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019.

Tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo Quy định tạm thời về quản lý dẫn dụ và gây nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Xây dựng Kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP năm 2019; tổng kết kế hoạch bảo đảm ATTP lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2018; báo cáo Kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Trà Vinh năm 2018.

Tham mưu trình UBND tỉnh Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

## **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:**

**a) Trồng trọt:** Tập trung chăm sóc tốt diện tích lúa Thu Đông, Mùa còn lại; vận động nông dân xuống giống lúa vụ Đông Xuân 2018 - 2019 theo lịch thời vụ khuyến cáo, tuyệt đối không kéo dài để hạn chế thiệt hại do ảnh hưởng của hạn mặn vào cuối vụ; tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh, tổ chức các lớp tập huấn phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa và các loại cây trồng khác để hướng dẫn người dân phòng trị kịp thời; tiếp tục vận động nông dân chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có thị trường tiêu thụ và hiệu quả cao hơn theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh; vận động nông dân xuống giống màu phục vụ Tết Nguyên Đán 2019; theo dõi rầy vào đèn, thu mẫu gửi về Trung tâm BTVT phía Nam để phân tích virus lùn lúa cỏ và vàng lùn lùn xoắn lá; theo dõi các mô hình trình diễn lúa lai; tập trung triển khai đánh giá, so sánh hiệu quả mô hình sản xuất lúa sử dụng phân bón thông minh đúng tiến độ.

**b) Chăn nuôi:** Tổ chức thực hiện hoàn tất kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm và triển khai tiêm phòng 2.000 liều vắc xin dại do Cục Thú y hỗ trợ cho địa bàn có nguy cơ cao. Cùng cố và kiểm tra kiểm soát vận chuyển, giết mổ, mua bán động vật, sản phẩm động vật nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người tiêu dùng trước, trong và sau Tết Nguyên Đán 2018; giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, tuyên truyền sâu rộng về nguy cơ bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch bệnh cúm gia cầm, LMLM gia súc và dịch tả heo Châu Phi.

**c) Thủy sản:** Khuyến cáo người nuôi vùng nước mặn, lợ thả giống tôm theo lịch thời vụ khuyến cáo năm 2019 trên địa bàn tỉnh; tăng cường quản lý chặt chẽ các khu nuôi tôm công nghiệp và siêu thâm canh tự phát ngoài vùng quy hoạch, tránh lây lan dịch bệnh và ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến toàn vùng. Thường xuyên quan trắc môi trường, thu mẫu giáp xác tại các điểm sông đầu nguồn, thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình để người dân có kế hoạch quản lý ao nuôi; quản lý kiểm dịch giống nhập tỉnh và sản xuất tại địa phương.

**d) Lâm nghiệp:** Xây dựng kế hoạch giao cây lâm nghiệp phân tán cho các xã, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh năm 2019; dự án ứng phó biến đổi khí hậu xây dựng kế hoạch trồng rừng 45 ha, chủng loại Bần Chua; dự án trồng rừng phòng hộ ven biển Trà Vinh (Công ty TNHH TM-DV Mùa Vàng) sẽ xây dựng kế hoạch trồng rừng 100 ha, chủng loại Bần Chua; kiểm tra các hành vi xâm hại đến động vật rừng; tăng cường công tác Quản lý bảo vệ rừng và tuần tra, kiểm soát lâm sản kịp thời ngăn chặn các vụ vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất giống, gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh.



### ***d) Phát triển nông thôn:***

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kiểm tra hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, để hoàn thiện trình UBND tỉnh ra quyết định công nhận; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG XD NTN năm 2018 của các Sở, ban, ngành; hoàn chỉnh hồ sơ trình công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 02 phóng sự về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Chương trình bố trí dân cư: Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải tiếp tục vận động các hộ dân đã nhận tiền hỗ trợ sớm di dời, xây dựng nhà vào nơi ở mới an toàn.

Kinh tế hợp tác: Xây dựng Kế hoạch tập huấn lĩnh vực KTHT trên địa bàn tỉnh theo nguồn kinh phí sự nghiệp 2019; nghiệm thu công trình lắp đặt pano tuyên truyền về HTX kiểu mới của nhà thầu để bàn giao cho địa phương quản lý.

Triển khai Nghị quyết 78/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Duy trì hoạt động tại 158 trạm cấp nước, cụ thể như sau: Số công trình cấp nước tập trung nông thôn do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT trực tiếp quản lý trên địa bàn tỉnh 107 công trình; Số công trình cấp nước tập trung nông thôn do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT thuê cộng đồng quản lý: 27 công trình có công suất 5m<sup>3</sup>/giờ; Số công trình 134 UBND tỉnh mới chỉ đạo bàn giao cho Trung tâm nước quản lý năm 2015-2016, hợp đồng thuê cộng đồng quản lý: 24 công trình có công suất 5m<sup>3</sup>/giờ.

### **3. Công tác chuyên môn**

Công tác khoa học kỹ thuật: Tổ chức 10 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tiếp tục phân công cán bộ tư vấn trực tiếp kỹ thuật nuôi tôm nước lợ tại các huyện ven biển; tiếp tục theo dõi và hướng dẫn người dân chăm sóc mô hình trình diễn: Trồng dừa theo hướng hữu cơ; trồng cây đinh lăng; áp dụng qui trình kỹ thuật tiên tiến, trồng cỏ chất lượng Alfalfa nuôi bò; mô hình lúa hữu cơ luân canh với nuôi tôm thẻ.

Chủ động phòng chống lụt bão, thiên tai, nhất là công tác tập huấn, tuyên truyền; theo dõi nắm sát diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, đặc biệt là tình hình mưa, bão, lốc xoáy; thường xuyên kiểm tra đê điều, mực nước trong nội đồng, vận hành công ngăn triều cường, tiêu úng, kiểm soát mặn đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất và đôn đốc các địa phương chuẩn bị triển khai thực hiện thủy lợi nội đồng năm 2019. Xây dựng kế hoạch tổ chức sửa chữa các cầu trên các tuyến đê biển. Theo dõi, đôn đốc các địa phương chuẩn bị triển khai thực hiện thủy lợi nội đồng năm 2019; khảo sát hiện trạng công trình kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trứng xã trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải.

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến các quy định về ATTP nông sản, thủy sản cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản, đặc biệt là chế biến, sản xuất thực phẩm trong những tháng cuối năm; hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATVSTP; thu mẫu kiểm soát an toàn vệ sinh vùng thu hoạch nghêu, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông, thủy sản. Đồng thời, tổ

chức xác nhận kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, thủy sản đã đăng ký.

Tiếp tục sản xuất, điều tiết cung ứng giống cây trồng, thủy sản; theo dõi các mô hình thực nghiệm, sản xuất giống đang thực hiện; chăm sóc đàn tôm, cá giống để xuất bán đạt chất lượng.

Công bố dự thảo kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Chi cục Trồng trọt và BVTV; tổ chức 05 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thú y thủy sản và giống thủy sản.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như: Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg; hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND; hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; hỗ trợ, phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg; hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐND;... đồng thời tham mưu cụ thể hóa các Nghị định mới được Chính phủ ban hành như Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Quản lý tốt tàu thuyền và xe ra vào cảng cá, đồng thời tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng đúng qui định; tăng cường hoạt động chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu; phối hợp các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết biển thông tin kịp thời cho ngư dân trong việc phòng, tránh trú bão.

Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. *nm*

**Nơi nhận:**

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TX, TP;
- Lưu: *nm* KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Ngọc Hải*



## BÁO CÁO 12 THÁNG VỀ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP, THỦY SẢN

(Ước đến ngày 15/12/2018)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	KH vụ/năm 2018	TH tháng 12	Ước TH 12 tháng năm 2018	% so s
							Cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	5	4=3/1
<b>I.</b>	<b>CÂY HÀNG NĂM</b>						
	<b>Tổng DT gieo trồng</b>	<b>Ha</b>	<b>191.000</b>	<b>278.000</b>	<b>11.073</b>	<b>168.436</b>	<b>88,19</b>
	<b>Cây lương thực có hạt</b>	<b>Ha</b>	<b>186.967</b>	<b>227.600</b>	<b>7.083</b>	<b>164.446</b>	<b>87,95</b>
<b>1</b>	<b>Cây lúa</b>	<b>Ha</b>					
	- Diện tích gieo sạ	Ha	186.554	222.600	6.673	164.036	87,93
	- Diện tích thu hoạch	Ha	129.330	221.000	36.705	107.773	83,33
	- Năng suất bình quân	Tạ/ha	48,54	55,47	52,47	53,05	109,29
	- Sản lượng	Tấn	627.790	1.225.800	192.595	571.769	91,08
	Trong đó:						
	<b>Vụ Đông - Xuân 2019</b>						
	- DT gieo sạ	ha	26.921	66.000	6.673	6.673	24,79
	- Diện tích thu hoạch	Ha		66.000			
	- Năng suất bình quân	Tạ/ha		66,00			
	- Sản lượng	tấn		435.600			
	<b>Vụ Hè Thu</b>						
	- DT gieo sạ	Ha	77.037	77.000		75.856	98,47
	- Diện tích thu hoạch	Ha	77.037	77.000	10.956	75.856	98,47
	- Năng suất	Tạ/ha	50,11	51,04	50,23	53,19	106,15
	- Sản lượng	tấn	386.009	393.000	55.029	403.455	104,52
	<b>Vụ Thu Đông</b>						
	- Diện tích gieo sạ	Ha	80.899	78.000		79.272	97,99
	- Diện tích thu hoạch	Ha	52.293	78.000	25.750	31.917	61,03
	- Năng suất bình quân	Tạ/ha	46,24	50,00	53,42	5,27	11,40
	- Sản lượng	tấn	241.781	390.000	137.566	168.314	69,61
	<b>Vụ mùa năm 2019</b>						
	- Diện tích gieo sạ	Ha	1.697	1.600		2.235	131,73
	- Năng suất bình quân	Tạ/ha		45,00			
	- Sản lượng	tấn		7.200			
<b>2</b>	<b>Cây màu</b>						
	<b>DT gieo trồng</b>	<b>Ha</b>	<b>4.445</b>	<b>55.400</b>	<b>4.400</b>	<b>4.400</b>	<b>98,98</b>
	<b>DT thu hoạch</b>	<b>Ha</b>	<b>52.052</b>	<b>55.400</b>	<b>5.232</b>	<b>53.425</b>	<b>102,64</b>
	<b>Sản lượng</b>	<b>Tấn</b>	<b>1.341.922</b>	<b>1.444.772</b>	<b>37.105</b>	<b>1.263.049</b>	<b>94,12</b>
<b>2.1</b>	<b>Màu lương thực</b>						
	<b>DT gieo trồng</b>	<b>Ha</b>	<b>547</b>	<b>7.750</b>	<b>551</b>	<b>551</b>	<b>100,78</b>
	<b>DT thu hoạch</b>	<b>Ha</b>	<b>6.637</b>	<b>7.750</b>	<b>309</b>	<b>6.413</b>	<b>96,62</b>
	<b>Sản lượng</b>	<b>Tấn</b>	<b>55.197</b>	<b>61.672</b>	<b>8.536</b>	<b>53.614</b>	<b>97,13</b>
	<b>Cây bắp</b>						
	- Diện tích gieo trồng	Ha	413	5.000	410	410	99,40
	- Diện tích thu hoạch	"	4.171,20	5.000	137	3.870	92,78
	- Năng suất	Tạ/ha	53,25	54,0	55,1	52,3	98,21
	- Sản lượng	Tấn	22.212	27.000	2.756	20.233	91,09
	<b>Khoai lang</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	50,2	1.200	51	51	101,39
	+ Diện tích thu hoạch	"	1.173	1.200	10	1.206	102,81
	+ Năng suất	Tạ/ha	161,82	158,3	173,9	156,5	96,71

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	KH vụ/năm 2018	TH tháng 12	Ước TH 12 tháng năm 2018	% so s
							Cùng kỳ
	+ Sản lượng	Tấn	18.981,0	19.000	4.526	18.885	99,49
	<b>Sắn</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	49,6	950	46	46	92,34
	+ Diện tích thu hoạch	"	822	950	91	821	99,88
	+ Năng suất	Tạ/ha	163,94	157,9	138,1	169,5	103,39
	+ Sản lượng	Tấn	13.476	15.000	1.174	13.918	103,28
	<b>Cây có củ khác</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	34,6	600	44	44	128,47
	+ Diện tích thu hoạch	"	471	600	71	516	109,55
<b>2.2</b>	<b>Cây thực phẩm</b>						
	<i>DT gieo trồng</i>	<i>Ha</i>	<i>3.002</i>	<i>30.750</i>	<i>2.801</i>	<i>2.801</i>	<i>93,32</i>
	<i>DT thu hoạch</i>	<i>Ha</i>	<i>27.786</i>	<i>30.750</i>	<i>4.230</i>	<i>31.910</i>	<i>114,84</i>
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	<i>638.216</i>	<i>685.300</i>	<i>22.413</i>	<i>685.576</i>	<i>107,42</i>
	<b>Rau các loại</b>						
	+ DT gieo trồng	Ha	2.971	30.000	2.773	2.773	93,33
	+ Diện tích thu hoạch	"	27.192	30.000	4.198	31.373	115,38
	+ Năng suất	Tạ/ha	234,30	228,0	218,6	218,2	93,13
	+ Sản lượng	Tấn	637.123	684.000	22.403	684.591	107,45
	<b>Đậu các loại</b>						
	+ DT gieo trồng	Ha	31	750	29	29	92,23
	+ Diện tích thu hoạch	"	594	750	32	537	90,40
	+ Năng suất	Tạ/ha	1,84	17,3	14,5	18,3	994,53
	+ Sản lượng	Tấn	1.093	1.300	10	985	90,12
<b>2.3</b>	<b>Cây công nghiệp hàng năm</b>						
	<i>DT gieo trồng</i>	<i>Ha</i>	<i>896</i>	<i>16.900</i>	<i>1.047</i>	<i>1.047</i>	<i>116,85</i>
	<i>DT thu hoạch</i>	<i>Ha</i>	<i>17.628</i>	<i>16.900</i>	<i>693</i>	<i>15.102</i>	<i>85,67</i>
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	<i>648.509</i>	<i>697.800</i>	<i>6.156</i>	<i>523.859</i>	<i>80,78</i>
	<b>Đậu phộng</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	513	5.200	515	515	100,46
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.334	5.200	17	4.391	101,31
	+ Năng suất	Tạ/ha	49,58	51,54	51,09	50,09	101,02
	+ Sản lượng	Tấn	21.490	26.800	3.322	21.996	102,35
	<b>Mía</b>						
	+ Diện tích trồng	Ha	26,5	5.600	19	19	71,08
	+ Diện tích thu hoạch	"	5.521	5.600		4.515	81,78
	+ Năng suất	Tạ/ha	1.053	1.100		1.005,7	95,48
	+ Sản lượng	Tấn	581.523	616.000		454.085	78,09
	<b>Cây lác (cói)</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	187,6	2.500	132	132	70,36
	+ Diện tích thu hoạch	"	2.384	2.500	624	2.444	102,52
	+ Năng suất	Tạ/ha	111,48	110,0	78,7	112,6	101,00
	+ Sản lượng	Tấn	26.056	27.500	1.417	27.521	105,62
	<b>Cây trồng khác</b>						#DIV/0!
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	169	3.600	381	381	225,10
	+ Diện tích thu hoạch	"	5.389	3.600	52	3.752	69,62
	+ Năng suất	Tạ/ha	108,00	110,0	78,7	111,3	103,1%
	+ Sản lượng	Tấn	19.440	27.500	1.417	20.257	104,2%
<b>2.4</b>	<b>Cây trồng khác</b>						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	5.389	3.600	430	3.752	69,6%
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.300	3.600	803	3.700	86,0%
<b>II</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>						
	- DT rừng trồng tập trung	Ha	20	300		75	375,0%



STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	KH vụ/năm 2018	TH tháng 12	Ước TH 12 tháng năm 2018	% so s/
							Cùng kỳ
	- Chăm sóc rừng	Ha	627	680		713	113,8%
	- DT giao khoán bảo vệ	Ha	5.164	5.519		5.160	99,9%
	- Số cây lâm nghiệp phân tán	1000 cây	50	50		125	4642,9%
<b>III</b>	<b>THỦY SẢN</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích nuôi</b>	Ha	<b>37.491</b>	<b>52.000</b>	<b>603</b>	<b>39.841</b>	<b>106,3%</b>
<b>1.1</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	"	<b>3.774</b>	<b>3.500</b>	<b>357</b>	<b>4.281</b>	<b>113,4%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"	2.662	2.000	317	2.547	95,7%
	Trong đó: + Cá tra	"	38	50	1	66	174,4%
	+ Cá lóc	"	286	270	22	273	95,5%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	1.112	1.500	40	1.734	156,0%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	1.112	1.500	40	1.734	156,0%
	- Diện tích nuôi khác	"					
<b>1.2</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Ha	<b>33.717</b>	<b>48.500</b>	<b>246</b>	<b>35.560</b>	<b>105,5%</b>
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	33.049	47.500	246	34.698	105,0%
	Trong đó: + Tôm sú	"	24.402	22.000	88	25.052	102,7%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	6.443	7.500	75	7.817	121,3%
	+ Cua biển	"	2.204	18.000	83	1.829	83,0%
	- Diện tích nuôi khác (ngheo, sò huyết)	"	668	1.000	-	862	129,0%
<b>2</b>	<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	Tấn	<b>190.962</b>	<b>201.600</b>	<b>13.817</b>	<b>200.607</b>	<b>105,1%</b>
<b>2.1</b>	<b>Tổng sản lượng nuôi</b>	Tấn	<b>117.189</b>	<b>126.900</b>	<b>8.742</b>	<b>122.350</b>	<b>104,4%</b>
<b>2.1.1</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	Tấn	<b>64.886</b>	<b>71.300</b>	<b>6.154</b>	<b>59.808</b>	<b>92,2%</b>
	- Sản lượng cá	"	63.068	70.000	5.835	57.909	91,8%
	Trong đó: Cá tra, cá ba sa	"	17.230	23.500	128	9.978	57,9%
	Cá lóc	"	28.759	30.000	4.031	30.776	107,0%
	- Sản lượng tôm càng xanh	"	1.818	1.300	319	1.898	104,4%
	- Sản lượng thủy sản khác	"					
<b>2.1.2</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Tấn	<b>52.303</b>	<b>55.600</b>	<b>2.588</b>	<b>62.542</b>	<b>119,6%</b>
	- Sản lượng giáp xác nuôi	"	49.919	52.500	2.484	60.349	120,9%
	Trong đó: + Tôm sú	"	12.749	11.800	802	13.007	102,0%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	30.277	33.500	1.425	40.408	133,5%
	+ Nuôi cua biển	"	6.893	7.200	257	6.934	100,6%
	- Sản lượng thủy sản khác	"	2.384	3.100	105	2.194	92,0%
<b>2.2</b>	<b>Tổng sản lượng khai thác</b>	Tấn	<b>73.773</b>	<b>74.700</b>	<b>5.075</b>	<b>78.257</b>	<b>106,1%</b>
<b>4.2.1</b>	<b>Khai thác biển</b>	Tấn	<b>61.342</b>	<b>63.100</b>	<b>3.132</b>	<b>65.673</b>	<b>107,1%</b>
	Trong đó: - Cá các loại	Tấn	25.137	26.000	1.087	26.671	106,1%
	- Tôm các loại	Tấn	7.465	8.100	760	8.599	115,2%
	- Thủy sản khác	"	28.740	29.000	1.284	30.403	105,8%
<b>4.2.2</b>	<b>Khai thác nội địa</b>	Tấn	<b>12.431</b>	<b>11.600</b>	<b>1.944</b>	<b>12.584</b>	<b>101,2%</b>
	Trong đó: - Cá các loại	"	5.598	5.500	662	5.736	102,5%
	- Tôm các loại	"	3.960	3.500	915	4.028	101,7%
	- Thủy sản khác	"	2.873	2.600	367	2.820	98,2%
	* Tình hình thiệt hại tôm sú						
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	21.969		66	22.535	102,6%
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	2.049		188	1.838	89,7%
	- Diện tích thả nuôi	Ha	24.402		88	25.052	102,7%
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	893		70	721	80,7%
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	1.793		5	1.665	92,8%
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	184		5	152	82,8%
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	10		116	9	89,2%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	KH vụ/năm 2018	TH tháng 12	Ước TH 12 tháng năm 2018	% so s
							Cùng kỳ
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng</i>						
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	14.659		867	19.189	130,9%
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	3.332		17	3.799	114,0%
	- Diện tích thả nuôi	Ha	6.443		75	7.817	121,3%
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	1.236		3	1.311	106,0%
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	3.621		45	4.865	134,3%
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	717		3	798	111,4%
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	20		8	16	82,9%